

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang
2. Ông Trần Văn Bé Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thợ, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HN ngày 05/01/2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX – ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Hồ Hoàng V – sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh T

* Bị đơn: Nguyễn Thùy T - sinh năm: 1987;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh T

Anh V, chị T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Hoàng V trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị T cưới nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh T. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp nhau trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống nên chúng tôi đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng nhạt nhòa. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với chị T

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Hồ Khánh N – sinh ngày 29/5/2010. Hiện nay cháu đang sống chung với tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thùy T trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi thống nhất với lời trình bày của anh V. Tôi đồng ý ly hôn với anh V.
- Về con chung: Có 01 con chung tên là Hồ Khánh N – sinh ngày 29/5/2010. Hiện nay cháu đang sống chung với anh V. Khi ly hôn tôi đồng ý để cháu N cho anh V nuôi dưỡng và tôi không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, anh V và chị T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, mâu thuẫn giữa anh chị là có thật và ngày càng trầm trọng. Anh V xin ly hôn với chị T và chị T cũng đồng ý ly hôn với anh V nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh V, chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Hồ Khánh N – sinh ngày 29/5/2010. Anh V xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, hiện nay cháu N đang sống chung với anh V, cháu N cũng có nguyện vọng được sống chung anh V. Chị T đồng ý để cháu Ngọc cho anh V nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao cháu N cho anh V nuôi dưỡng. Chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị T, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do chị T có hộ khẩu thường trú tại: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh T nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

Anh V, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị T

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh V Hội đồng xét xử xét thấy: anh V trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Còn chị T cũng thống nhất với lời trình bày của anh V, chị T đồng ý ly hôn với anh V nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên là Hồ Khánh N – sinh ngày 29/5/2010. Anh V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, hiện nay cháu N đang sống chung với anh V, cháu N có nguyện vọng được sống chung anh V. Chị T đồng ý để cháu N cho anh V nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao cháu N cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên chị T không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm 11, phần III. Về Dân sự của Công văn số 02/TANDTC – PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao thì anh V chị T thống nhất thuận tình ly hôn nên anh V chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm 11, phần III. Về Dân sự của Công văn số 02/TANDTC – PC ngày 02/8/2021.

Xử:

1. Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Hoàng V và chị Nguyễn Thùy T

2. Về con chung:

+ Ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất giữa anh V và chị T. Giao cháu Hồ Khánh N – sinh ngày 29/5/2010 cho anh Hồ Hoàng V tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí: Anh Hồ Hoàng V chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025527 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại cho anh V 225.000 đồng.

Chị Nguyễn Thùy T chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Xuân Đông, CG,TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh